SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B3** Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02230** Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034947	Nguyễn Thế	Anh	03/07/2008				8	8.5					5.6		6.7
2	2354802034948	Đào Quốc	Duy	16/03/2008				7	6.0					5.0		5.5
3	2354802034949	Phạm Bảo	Dương	11/08/2008				9	8.0					5.6		6.7
4	2354802034950	Đinh Tiến	Đạt	28/10/2007				8	8.0					0.0	0.0	3.2
5	2354802034951	Nguyễn Văn	Hậu	05/09/2007				9	7.0					7.2		7.4
6	2354802034952	Phạm Ngọc	Hậu	14/02/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
7	2354802034953	Trần Phúc	Hậu	22/09/2006				8	6.5					7.8		7.5
8	2354802034954	Nguyễn Thiện	Hiếu	16/10/2008				9	9.0					7.2		7.9
9	2354802034955	Đinh Trọng	Huỳnh	23/02/2008				8	7.5					8.0		7.9
10	2354802034956	Trương Chấn	Hưng	25/03/2008				7	7.0					5.0		5.8
11	2354802034957	Nguyễn Đào Minh	Khang	01/05/2008				8	6.5					8.4		7.8
12	2354802034958	Lê Minh	Khánh	20/12/2006				9	7.0					6.4		6.9
13	2354802034959	Huỳnh Bảo	Khoa	03/02/2008				9	9.0					6.6		7.6
14	2354802034960	Phạm Tuấn	Kiệt	04/06/2008				9	7.5					9.0		8.6
15	2354802034961	Huỳnh Chí	Linh	29/09/2008				9	9.0					9.0		9.0
16	2354802034962	Lê Văn	Lộc	23/12/2008				10	9.5					0.0	0.0	3.9
17	2354802034963	Huỳnh Hữu	Lý	23/07/2007				9	9.5					0.0	0.0	3.7
18	2354802034964	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/12/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
19	2354802034965	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	21/04/2008				8	7.0					8.6		8.1
20	2354802034966	Lâm Gia	Như	18/10/2008				9	6.0					6.6		6.8
21	2354802034967	Lê Bảo	Sang	23/03/2008				9	9.0					5.0		6.6
22	2354802034968	Phạm Bảo	Thái	11/08/2008				9	7.5					5.0		6.2
23	2354802034969	Nguyễn Nhật	Thi	14/10/2008				7	7.0					7.4		7.2
24	2354802034970	Dương Ngọc	Thiện	01/04/2008				7	7.0					7.8		7.5
25	2354802034971	Ngô Văn Minh	Thông	24/01/2008				9	9.0					7.6		8.2
26	2354802034972	Đỗ Phạm Ti	Ti	03/10/2008				9	6.0					8.0		7.6
27	2354802034973	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	12/11/2008				9	7.0					8.6		8.2
28	2354802034974	Nguyễn Thị Huyền	Trân	28/03/2008				9	9.0					6.8		7.7
29	2354802034975	Huỳnh Thị Mỹ	Trinh	23/09/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
30	2354802034976	Nguyễn Thị Tú	Trinh	09/10/2008				9	6.0					7.8		7.5
31	2354802034979	Trần Phạm Tấn	Vĩ	01/01/2008				9	6.0					3.0	0.0	4.6
32	2354802034980	Nguyễn Thị Thúy	Vy	30/06/2008				9	9.0					8.6		8.8
33	2354802034981	Lư Thị Kim	Yến	05/06/2008				8	7.0					8.8		8.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ

Châu Đốc, ngày 15 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Ths. Trần Thanh Dũng

Giáo viên giảng dạy

Nguyễn Thị Huỳnh Nhi